

Lục Nam, ngày tháng 10 năm 2025

THƯ MỜI BÁO GIÁ
Về việc bảo trì, bảo dưỡng hệ thống thang máy
tại Trung tâm Y tế Lục Nam giai đoạn 2025-2028

Kính gửi: Các đơn vị, doanh nghiệp cung cấp dịch vụ bảo trì, bảo dưỡng thang máy.

Trung tâm Y tế Lục Nam có nhu cầu bảo trì, bảo dưỡng hệ thống thang máy tại Trung tâm Y tế Lục Nam giai đoạn 2025-2028, để đảm bảo duy trì hoạt động ổn định, an toàn của hệ thống thang máy phục vụ công tác vận chuyển người bệnh, nhân viên y tế và trang thiết bị tại đơn vị. Để có cơ sở xây dựng dự toán, tổ chức lựa chọn nhà thầu, Trung tâm Y tế Lục Nam trân trọng mời Quý doanh nghiệp quan tâm tham gia gửi báo giá, với các yêu cầu cụ thể sau:

I. Thông tin của đơn vị yêu cầu báo giá

- Đơn vị yêu cầu báo giá: Trung tâm Y tế Lục Nam.
- Thông tin liên hệ của người nhận báo giá:
 - Họ và tên: Ông Nguyễn Bá Năm.
 - Chức vụ: Trưởng Phòng Tổ chức hành chính.
 - Số điện thoại: 0974 170 467
- Cách thức, địa chỉ nhận báo giá:
 - Nhận trực tiếp hoặc qua đường bưu điện: Bộ phận văn thư hoặc Phòng Tổ chức hành chính thuộc Trung tâm Y tế Lục Nam - thôn Thân Phú, xã Lục Nam, tỉnh Bắc Ninh.
 - Nhận qua email: vanthu.ttytlucnam@gmail.com
- Thời gian nhận báo giá: **Từ ngày đăng tải thư mời báo giá trên Cổng thông tin của đơn vị đến trước 17 giờ 00 phút ngày 28 tháng 10 năm 2025.**
Các báo giá nhận được sau thời điểm nêu trên sẽ không được xem xét.
- Thời hạn có hiệu lực của báo giá: Tối thiểu trong vòng **90 ngày** kể từ ngày hết hạn báo giá.

II. Nội dung yêu cầu báo giá:

- Danh mục: *Có bản phụ lục chi tiết kèm theo.*

2. Yêu cầu và địa điểm cung cấp

- Giá báo phải là giá trọn gói, đã bao gồm thuế VAT, chi phí nhân công, bảo trì, bảo dưỡng hệ thống thang máy tại Trung tâm Y tế Lục Nam, mà chủ đầu tư không phải trả thêm bất kỳ khoản chi phí nào khác.

- Nhà cung cấp phải cam kết sử dụng phương tiện, thiết bị chuyên dụng phù hợp; đảm bảo tuân thủ đầy đủ các tiêu chuẩn kỹ thuật, quy trình nghiệp vụ, quy định pháp luật hiện hành trong quá trình triển khai công tác bảo trì, bảo dưỡng hệ thống thang máy.

3. Yêu cầu đối với hồ sơ báo giá:

- Hồ sơ pháp lý chứng minh đơn vị cung cấp báo giá;
- Báo giá chi tiết theo yêu cầu 02 bản (*Theo mẫu*);
- Tài liệu khác (*nếu có*).

Trung tâm Y tế Lục Nam trân trọng kính mời các đơn vị có đủ năng lực, kinh nghiệm quan tâm, gửi báo giá theo đúng nội dung trên để Trung tâm có cơ sở tổng hợp, xây dựng giá dự toán gói thầu và tổ chức lựa chọn nhà thầu theo quy định của pháp luật hiện hành.

Thư mời báo giá này thay thế cho Thư mời báo giá ngày 03/10/2025 của Trung tâm Y tế Lục Nam về việc mời báo giá thuê dịch vụ bảo trì, bảo dưỡng hệ thống thang máy tại Trung tâm Y tế Lục Nam giai đoạn 2025-2028./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Phòng DS&TT (Đăng Website);
- Lưu: VT, TCHC.

GIÁM ĐỐC

Vũ Trí Quý

DANH MỤC CHI TIẾT

(Kèm theo Thư mời ngày / 10 /2025 của Trung tâm Y tế Lục nam)

STT	Tên dịch vụ	Đặc tính, thông số kỹ thuật của thang máy	Số lượng thang máy (tổng 07 thang máy)	Nội dung thực hiện	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
1	Bảo trì, bảo dưỡng hệ thống thang máy tại Trung tâm Y tế Lục Nam giai đoạn 2025-2028.	1.Thang máy tải khách, trọng tải 1.000 kg - Nhà sản xuất/Nước sản xuất: Mitsubishi/Thái Lan - Năm chế tạo: 2023 - Mã hiệu: NEXIER-MR - Số chế tạo: EOO215016; EOO215020; EOO216033 - Số điểm dừng: 09 - Vận tốc định mức: 90m/ph	03	Có danh mục chi tiết nội dung thực hiện Bảo trì, bảo dưỡng hệ thống thang máy kèm theo	Tháng	36	
		2.Thang máy tải khách, trọng tải 750 kg - Nhà sản xuất/Nước sản xuất: Mitsubishi/Thái Lan - Năm chế tạo: 2023 - Mã hiệu: NEXIER-MR - Số chế tạo: EOO215042; EOO215053 - Số điểm dừng: 09 - Vận tốc định mức: 90m/ph	02				
		3.Thang máy tải đồ, trọng tải 300 kg - Nhà sản xuất/Nước sản xuất: E – LIFT/Việt Nam - Năm chế tạo: 2023 - Mã hiệu: F300 – 60MPM - 9S/0 - Số chế tạo: 010610-2023/ELIFT – L1; 010610-2023/ELIFT – L2 - Số điểm dừng: 09 - Vận tốc định mức: 60m/ph	02				

DANH MỤC
NỘI DUNG THỰC HIỆN BẢO TRÌ, BẢO DƯỠNG
THANG MÁY HÀNG THÁNG

(Kèm theo Thư mời ngày / 10 /2025 của Trung tâm Y tế Lục nam)

A. Yêu cầu chung

- Địa điểm cung cấp dịch vụ: Trung tâm Y tế Lục Nam.
- Địa chỉ: Thôn Thân Phú, xã Lục Nam, tỉnh Bắc Ninh.
- Thời gian thực hiện Bảo trì, bảo dưỡng được thực hiện 01 lần/tháng (ngày 15 hàng tháng), liên tục trong thời hạn 36 tháng kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực.
- Cung cấp đầy đủ biên bản nghiệm thu bảo trì hàng tháng.
- Nhà thầu có trách nhiệm gửi kế hoạch bảo trì định kỳ cho Trung tâm trước và trước ngày bảo trì 1 ngày phải gọi điện báo trước cho Trung tâm.
- Cung cấp số điện thoại đường dây nóng trực sửa chữa 24/24h để tiếp nhận thông tin, chậm nhất 120 phút kể từ khi Trung tâm thông báo nhà thầu cử người có chuyên môn có mặt tại Trung tâm để khắc phục sự cố.

B. Yêu cầu đối với từng loại thang máy.

I. Đối với thang máy tải khách.

1. PHÒNG MÁY (Đối với thang có phòng máy) hoặc ĐỈNH HỒ THANG (Đối với thang không có phòng máy).

1.1 Không Gian Phòng Máy

- Vệ sinh phòng máy
- Tình trạng/điều kiện phòng máy
- Kiểm tra dụng cụ cứu hộ
- Siết chặt các ốc đặt máy, ốc bị lỏng

1.2 Tủ Điện

- Siết chặt rắc cắm trên bo mạch điện
- Kiểm tra hoạt động các bo mạch điện
- Các thiết bị khác trong tủ điện

1.3 Phanh Điện Từ

- Kiểm tra hoạt động/thông số phanh
- Kiểm tra thiết bị của phanh

1.4 Thông số tải

1.5 Kiểm tra cứu hộ/thử tính năng cứu hộ

1.6 Động cơ

- Hộp số (nếu có)

- Độ mòn puli
- Chặn cáp
- Puli phụ (nếu có)
- Cầu động cơ

1.7 Governor

- Kiểm tra hoạt động
- Kiểm tra cáp, Switch Gov

1.8 Kiểm tra thiết bị cân tải

2. Cabin

2.1 Cửa và Sill cabin

- Kiểm tra tiếng ồn khi đóng mở cửa
- Kiểm tra độ mòn Shoes so với cửa
- Kiểm tra khe hở cửa cabin

2.2 Trần và sàn cabin

2.3 Kiểm tra các switch cửa cabin

2.4 Kiểm tra hoạt động Safety shoes, mắt thần

2.5 Kiểm tra thiết bị Intercom

2.6 Vệ sinh COP

- Vệ sinh COP
- Kiểm tra bắt vít, dây điện, rắc cắm...

2.7 Kiểm tra đèn chiếu sáng, quạt thông gió

2.8 Kiểm tra gương, tay vịn

2.9 Kiểm tra đèn chiếu sáng khẩn cấp (nếu có)

2.10 Kiểm tra MBS (nếu có)

3. THIẾT BỊ QUANH CABIN & HỒ THANG

3.1 Vệ sinh nóc cabin

3.2 Kiểm tra cửa thoát hiểm

3.3 Kiểm tra đèn đầu ca, dọc hố

3.4 Kiểm tra tủ điện đầu cabin

3.5 Nút dừng khẩn cấp đầu cabin

3.6 Kiểm tra quạt làm mát đầu cabin

3.7 Kiểm tra hộp nguồn đầu cửa

3.8 Hộp gate

- OLTC/ILT ($5\pm 1\text{mm}$)
- SS ($9\pm 1\text{mm}$)

3.9 Puli cabin, puli đối trọng

- Kiểm tra Puli dẫn hướng đầu Cabin
- Kiểm tra Puli dẫn hướng Đối trọng

3.10 Kiểm tra Shoe Cabin

- Shoe Cabin
- Shoe đối trọng

3.11 Kiểm tra cáp

- Cáp tải
- Cáp thắng cơ

3.12 Kiểm tra cáp Bracket và kẹp góc rail**3.13 Kiểm tra dầu bôi trơn cabin, đối trọng****3.14 Kiểm tra xiết chặt ốc đáy Cabin****3.15 Kiểm tra buồng cabin****3.16 Kiểm tra các công tắc an toàn****3.17 Kiểm tra hệ thống cờ dừng tầng, móng ngựa****3.18 Kiểm tra giới hạn trên - dưới, giảm tốc****3.19 Kiểm tra bộ truyền Cabin**

- Vệ sinh bộ truyền
- Siết chặt ốc vít, trên bộ truyền
- Dây đai truyền động cửa
- Đóng mở cửa cabin

3.20 Kiểm tra hệ thống dây điện dọc hố thang**3.21 Vệ sinh dọc hố thang****4. CỬA TẦNG****4.1 Vệ sinh Sill dẫn hướng****4.2 Kiểm tra hệ thống nút gọi và đèn báo tầng****4.3 Kiểm tra thiết bị khóa cửa tầng****4.4 Kiểm tra hệ thống cửa và Sill cửa**

- Kiểm tra tiếng ồn khi đóng cửa
- Kiểm tra khe hở cửa tầng

- Khoảng cách sill cửa và sill Cabin
- Khoảng cách khe hở giữa cửa và sill của
- Kiểm tra độ mòn shone và rãnh sill

4.5 Kiểm tra bộ truyền cửa tầng

- Vệ sinh bộ truyền
- Kiểm tra hệ thống tai treo đầu cửa
- Siết chặt ốc, vít trên bộ truyền
- Kiểm tra bộ đóng cửa/cáp treo bo
- Kiểm tra bánh xe sai tâm
- Kiểm tra bánh xe dẫn hướng cáp cửa tầng
- Kiểm tra tiếp điểm điện, doorlock

4.6 Kiểm tra hệ thống buồng cửa tầng

4.7 Kiểm tra hệ thống báo cháy (nếu có)

5. HỒ PIT

5.1 Kiểm tra tổng thể pit hố

- Vệ sinh hố pit
- Kiểm tra chống thấm bề mặt hố pit
- Kiểm tra xuống hố pit
- Kiểm tra đèn chiếu sáng pit hố

5.2 Kiểm tra giảm chấn

- Giảm chấn cabin
- Giảm chấn đối trọng

5.3 Kiểm tra khoảng cách Runby Cabin

5.4 Kiểm tra khoảng cách Runby đối trọng

5.5 Kiểm tra giới hạn dưới cùng

5.6 Kiểm tra Puli căng cáp thăng cơ

5.7 Kiểm tra dây cộc đông

- Kiểm tra cố định dây cộc đông dưới cabin
- Khoảng cách bụng xích xuống sàn pit hố

5.8 Kiểm tra xích bù trừ (nếu có)

- Kiểm tra dầu xích
- Khoảng cách bụng xích xuống sàn pit hố

5.9 Kiểm tra thăng cơ đáy Cabin

II. Đối với Thang máy tải đồ.

1. PHÒNG MÁY (Đối với thang có phòng máy) hoặc ĐỈNH HỒ THANG (Đối với thang không có phòng máy)

1.1 Phòng máy

- Vệ sinh phòng máy

1.2 Đèn chiếu sáng và sự thông thoáng trong phòng máy

1.3 Tủ điện

- Vệ sinh tủ điện
- Kiểm tra điện áp
- Kiểm tra tiếp địa
- Kiểm tra thông sốphanh điện từ
- Kiểm tra thiết bị quá tải

1.4 Máy kéo

- Kiểm tra Nhót
- Kiểm tra rò rỉ nhót
- Kiểm tra Bạc đạn
- Kiểm tra Phanh điện từ
- Kiểm tra Độ ổn

1.5 Động cơ kéo

1.6 Governor

2. Cabin

2.1 Vệ sinh công nghiệp

2.2 Hộp Gate

2.3 Safety-shoes, Photocell (nếu có)

2.4 E.Stop Switch

2.5 Đèn Emergency

2.6 Móng ngựa dừng, Door zone

2.7 Khoảng cách giữa Sill car và Sill cửa tầng

3. Đầu Cabin

3.1 Lối thoát hiểm

3.2 Động cơ cửa

3.3 Công tắc an toàn

3.4 Shoe car

3.5 Cable và ty Cable

3.6 Thiết bị báo tải

3.7 Cable governor

3.8 Rail, bracket

3.9 Hộp nhót

3.10 Contact giới hạn trên, dưới cùng

3.11 Sill cửa tầng

3.12 Door-lock switch

3.13 Travelling cables và đầu mối

3.14 Hệ thống tiếp địa

3.15 Tất cả các bộ phận của đối trọng

4. Thiết bị dừng tầng

4.1 Nút gọi, đèn báo tầng

4.2 Chuông dừng tầng

5. Hố

5.1 Vệ sinh hố

5.2 Giới hạn cuối cùng

5.3 Bộ phanh cơ

5.4 Cable phanh cơ

5.5 Cable hay xích bù trừ

5.6 Khoảng cách cho đối trọng

5.7 Thiết bị tiếp địa dưới hố

6. Các thiết bị khác

6.1 Bộ cứu hộ tự động

6.2 Home phone

6.3 Kiểm tra siết con ốc và các bộ phận chính

TÊN NHÀ CUNG CẤP
.....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHNGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc

BÁO GIÁ DỊCH VỤ

Kính gửi: Trung tâm Y tế Lục Nam

Trên cơ sở yêu cầu báo giá của Trung tâm Y tế Lục Nam, chúng tôi..... [*ghi tên, địa chỉ của hãng sản xuất, nhà cung cấp; trường hợp nhiều hãng sản xuất, nhà cung cấp cùng tham gia trong một báo giá (gọi chung là liên danh) thì ghi rõ tên, địa chỉ của các thành viên liên danh*].

Chúng tôi cam kết là đơn vị có tư cách pháp nhân độc lập, được thành lập và hoạt động theo quy định của Luật Doanh nghiệp, đủ điều kiện kinh doanh hàng hóa thuộc danh mục yêu cầu báo giá theo quy định của pháp luật.

Căn cứ danh mục hàng hóa theo yêu cầu báo giá của Quý Cơ quan, Chúng tôi báo giá chi tiết như sau:

STT	Tên dịch vụ	Đặc tính, thông số kỹ thuật của thang máy	Số lượng thang máy	Nội dung thực hiện	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá đã có VAT (đồng)	Thành tiền đã có VAT (đồng)
Tổng Cộng:								
Bằng chữ:								

Ghi chú: Đơn giá đã bao gồm thuế VAT, các loại chi phí quản lý, các loại thuế, phí khác mà Chủ đầu tư không phải thanh toán thêm bất cứ khoản tiền nào khác.

* Báo giá này có hiệu lực trong vòng: ngày, kể từ ngày

* Chúng tôi cam kết:

- Không đang trong quá trình thực hiện thủ tục giải thể hoặc bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh hoặc các tài liệu tương đương khác; không thuộc trường hợp mất khả năng thanh toán theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp.

- Giá trị của các hàng hóa nêu trong báo giá là phù hợp, không vi phạm quy định của pháp luật về cạnh tranh, bán phá giá.

- Những thông tin nêu trong báo giá là trung thực.

* Gửi kèm báo giá là: Bản chụp Giấy phép đăng ký kinh doanh của đơn vị.

....., ngày tháng năm 2025

ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA ĐƠN VỊ

(Ký tên, đóng dấu)